

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết “Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương”
(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khoá XVII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng đang được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương”;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương”;

Theo đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương” thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề và tạo việc làm cho người mù trực thuộc Hội người mù tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được giao nhiệm vụ nuôi dưỡng, dạy chữ, dạy nghề, dạy phục hồi chức năng, dạy hòa nhập, tiền hòa nhập và hội nhập cho người mù, người kém mắt.

Hiện nay, Trung tâm đang có 90 đối tượng, trong đó: 60 đối tượng đang được nuôi dưỡng, dạy phục hồi chức năng, tiền hòa nhập, hòa nhập và dạy chữ, đồng thời học giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục phổ thông; 30 đối tượng được dạy phục hồi chức năng và dạy nghề.

Các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm đều là đối tượng có mức độ khuyết tật nặng trở lên (theo giấy xác nhận khuyết tật của UBND các xã, phường, thị trấn nơi các đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú), chỉ có thị lực từ 0,5/10 trở xuống hoặc sau khi chỉnh kính cả hai mắt chỉ đếm được ngón tay khi đặt bàn tay cách mắt 3m trở lại.

- Về thực hiện các chế độ trợ giúp, trợ cấp đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm: Các đối tượng được tiếp nhận tại Trung tâm đang được hưởng các mức trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

+ Đối với đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND (đối tượng được nuôi dưỡng, học phục hồi chức năng và học giáo dục phổ thông):

- Mức chi trợ cấp nuôi dưỡng: 36.000 đồng/người/ngày;
- Mức chi trợ cấp mua tư trang, vật dụng sinh hoạt đời sống hàng ngày (*chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng...*): 1.150.000 đồng/ người/năm;
- Mức chi trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh: 300.000 đồng/người/năm;
- Mức chi trợ cấp tiền vệ sinh cá nhân đối với đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 30.000 đồng/người/tháng;
- Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết: 5.400.000 đồng/người.

+ Đối với đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND (đối tượng được học phục hồi chức năng và học nghề):

- Mức chi trợ cấp nuôi dưỡng: 36.000 đồng/người/ngày.

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân: *“Khi mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý tại các trung tâm bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được điều chỉnh, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tương ứng với các mức trợ cấp này cho phù hợp”*.

- Ngày 30/6/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND “Ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa

bản tỉnh Hải Dương”, trong đó đã quy định chế độ trợ cấp đối với các đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- + Mức chi trợ cấp nuôi dưỡng đối tượng khuyết tật nặng và nhẹ: 1.520.000 đồng/ người/ tháng (tương đương 50.666 đồng/người/ngày);
- + Mức chi trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh (không bao gồm đối tượng học nghề): 600.000 đồng/người/năm;
- + Mức chi trợ cấp mua tư trang, vật dụng sinh hoạt đời sống hàng ngày (*chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng...*): 1.150.000 đồng/người/năm;
- + Mức chi trợ cấp tiền vệ sinh cá nhân đối với đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 30.000 đồng/người/tháng;
- + Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết tối thiểu bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương (tương đương tối thiểu là 19.000.000 đồng/người).

Như vậy, mức trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND cao hơn mức đang được áp dụng cho các đối tượng được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ cũng quy định *“Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: (a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; (b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội”*.

- Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 61, Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14, người học nghề không bị giới hạn độ tuổi học nghề. Vì vậy, việc điều chỉnh về độ tuổi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phù hợp với quy định tại Bộ Luật Lao động.

Như vậy, để đảm bảo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đảm bảo sự bình đẳng xã hội cho các đối tượng là người khuyết tật yếu thế trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm bớt khó khăn cho các đối tượng được tiếp nhận vào Trung

tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù; việc ban hành Nghị quyết mới quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Đề phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của người khuyết tật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển bền vững.

- Nhằm tạo khung pháp lý thống nhất về chế độ hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh và chế độ cụ thể đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện chế độ chính sách bảo trợ xã hội.

- Quy định các chế độ chính sách bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay. Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 15/7/2021, UBND tỉnh Hải Dương ban hành công văn số 2557/UBND-VP “V/v tham mưu, báo cáo UBND tỉnh” giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND tỉnh đối với nội dung đề nghị điều chỉnh nâng mức trợ cấp, trợ giúp xã hội cho học sinh, học viên khiếm thị của Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương.

Trên cơ sở đối chiếu với các quy định về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngày 20/9/2021 Sở Tài chính đã có văn bản số 2871/STC-TCHCSN “V/v kiểm tra đề nghị xây dựng Quyết định do UBND tỉnh ban hành”

gửi Sở Tư pháp đối với nội dung xây dựng Quyết định về việc điều chỉnh nâng mức trợ cấp, trợ giúp xã hội cho học sinh, học viên mù, kém mắt của Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương. Ngày 30/9/2021, Sở Tư pháp đã có văn bản trả lời số 1166/STP-XD&PBPL “V/v kiểm tra việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh” đối với Sở Tài chính, trong đó đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức trợ cấp, trợ giúp xã hội cho học sinh, học viên mù, kém mắt của Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương.

Căn cứ nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và ý kiến của Sở Tư pháp, ngày 19/10/2021, Sở Tài chính đã có văn bản số 3248/STC-TCHCSN gửi Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Người mù xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết. Đồng thời dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan và lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh Hải Dương và trên website của Sở Tài chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và Báo cáo thẩm định Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều.

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Đối tượng được tiếp nhận và thời gian tiếp nhận vào Trung tâm

- Người khuyết tật nhìn có mức độ khuyết tật nặng trở lên, từ đủ 05 tuổi đến 18 tuổi, có sức khỏe phù hợp, được tiếp nhận vào Trung tâm để được nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, học chữ, học hòa nhập, tiền hòa nhập, đồng thời học giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông đến hết thời gian học chương trình giáo dục phổ thông.

- Người khuyết tật nhìn có mức độ khuyết tật nặng trở lên, từ đủ 15 tuổi và trong độ tuổi lao động, có sức khỏe phù hợp, được tiếp nhận để học nghề, phục hồi chức năng và nuôi dưỡng tại Trung tâm trong thời gian 06 tháng (thời gian học nghề dưới 03 tháng).

- Các đối tượng nói trên được xét tiếp nhận vào Trung tâm ưu tiên theo các tiêu chí sau: thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có bố, mẹ là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; có ông, bà nội, ngoại là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, bị địch bắt tù đày; con của người thuộc lực lượng vũ trang, người đang công tác tại vùng kinh tế khó khăn, biên giới, hải đảo; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ; con của người khuyết tật nặng; con của người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo của Bộ Y tế; là người dân tộc thiểu số (*xét ưu tiên đối tượng có nhiều tiêu chí, trường hợp có cùng số tiêu chí thì xét ưu tiên đối tượng có độ tuổi cao hơn*).

2.2. Chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm.

a) Đối tượng được nuôi dưỡng, học phục hồi chức năng, học chữ, học hòa nhập, tiền hòa nhập, đồng thời học giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông:

+ Mức trợ cấp nuôi dưỡng: bằng 04 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (tương đương 1.520.000 đồng/người/tháng; như vậy tăng thêm 440.000 đồng/tháng so với mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND, tương đương tăng thêm 14.667 đồng/người/ngày);

+ Mức trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh: 600.000 đồng/người/năm (tăng thêm 300.000 đồng/người/năm so với mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND);

+ Mức hỗ trợ chi phí mai táng khi chết: 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (tương đương 19.000.000 đồng/người, tăng thêm 13.600.000 đồng/người so với mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND);

+ Các mức hỗ trợ về trợ cấp mua vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày, chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, sách vở, đồ dùng học tập và các vật dụng sinh hoạt khác: 1.150.000 đồng/người/năm (giữ nguyên theo mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND);

+ Mức trợ cấp tiền vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 30.000đồng/người/tháng (giữ nguyên theo mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND)

b) Đối tượng học phục hồi chức năng, học nghề và nuôi dưỡng:

Mức trợ cấp nuôi dưỡng: bằng 04 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (tương đương 1.520.000 đồng/người/tháng; như vậy tăng thêm 440.000 đồng/tháng so với mức tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND, tương đương tăng thêm 14.667 đồng/người/ngày);

c) Việc thực hiện trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với các đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm tính theo thời gian thực tế.

Trường hợp đối tượng về thăm gia đình vào ngày nghỉ hàng tuần (thứ 7, chủ nhật); nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật; nghỉ vì lý do bất khả kháng (dịch bệnh, lũ lụt, hỏa hoạn...) hoặc trong thời gian nằm điều trị tại các cơ sở y tế thì được thanh toán tiền ăn bằng mức trợ cấp nuôi dưỡng, do Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương thực hiện chi trả.

Trong thời gian được hưởng chế độ trợ cấp tại Trung tâm, đối tượng không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

3. Dự kiến nguồn lực:

Khi điều chỉnh các mức trợ cấp với số lượng học sinh, học viên giữ ổn định như năm 2021, thì dự kiến 01 (một) năm ngân sách tỉnh cần bổ sung thêm kinh phí là: **414.000.000 đồng**. Tổng kinh phí hỗ trợ 01 năm thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng này cấp cho Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc sẽ là: **1.494.000.000 đồng**.

Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí được bố trí từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp bảo đảm xã hội trong ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh.

4. Thời gian được hưởng mức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép áp dụng thực hiện Nghị quyết kể từ ngày từ ngày 01/01/2022.

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Lai (25)

Triệu Thế Hùng

